

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

ĐỀ TÀI:

**PHÂN TÍCH ƯU ĐIỂM VÀ KHUYẾT TẬT CỦA CƠ CHẾ THỊ
TRƯỜNG. LIÊN HỆ THỰC TIỄN VIỆT NAM**

Giảng viên hướng dẫn : Phạm Thanh Hiền

Sinh viên thực hiện : Đỗ Thu Trang

Lớp : K23ATCC

Mã sinh viên : 23A7510139

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2021

MỤC LỤC

Trang

A. MỞ ĐẦU	2
B. NỘI DUNG	3
<i>CHƯƠNG 1: VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG.....</i>	<i>3</i>
1.1. Khái niệm cơ chế thị trường	3
1.2. Ưu điểm của cơ chế thị trường	5
1.3. Khuyết tật của cơ chế thị trường.....	7
<i>CHƯƠNG 2: CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG CÓ SỰ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.....</i>	<i>10</i>
2.1. Nội dung quản lý kinh tế của Nhà nước ta trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	11
2.1. Các công cụ điều tiết vĩ mô của nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.....	12
<i>CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY</i>	<i>15</i>
C. KẾT LUẬN	18
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	19

A.MỞ ĐẦU

Kinh tế thị trường không phải là sản phẩm của riêng chủ nghĩa tư bản mà còn là sản phẩm của nền văn minh nhân loại. Sự ra đời và phát triển của nó trải qua nhiều giai đoạn: từ nền kinh tế hàng hóa đến nền kinh tế thị trường tự do cạnh tranh và ngày nay là nền kinh tế thị trường hiện đại.

Ở nước ta, từ năm năm 1986, Đại hội lần thứ VI của Đảng đã khởi xướng đổi mới chuyển sang kinh tế thị trường. Từ đó đến nay, Đảng và Nhà nước dân hoàn thiện và củng cố nền kinh tế đất nước. Bên cạnh những thành tựu, Đảng và Nhà nước cũng gặp không ít khó khăn. Văn kiện Đại hội XIII khẳng định: Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội còn nhiều vướng mắc, bất cập chưa được tháo gỡ. Luật pháp, cơ chế, chính sách còn những quy định không thống nhất, môi trường đầu tư kinh doanh chưa được thông thoáng, minh bạch. Chưa tạo được đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển. Thể chế phát triển, điều phối kinh tế vùng chưa được quan tâm và cụ thể hoá bằng pháp luật nên liên kết vùng còn lỏng lẻo.

Để góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế chung của đất nước, việc nắm vững kiến thức nền tảng về kinh tế chính trị nói chung và cơ chế thị trường, liên hệ tới kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta nói riêng là vô cùng cần thiết. Xuất phát từ lý do đó, tôi quyết định lựa chọn đề tài ***“Phân tích ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường. Liên hệ thực tiễn Việt Nam”*** để nghiên cứu và trình bày trong tiểu luận kết thúc học phần Kinh tế chính trị.

B.NỘI DUNG

CHƯƠNG 1

VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

1.1. Khái niệm cơ chế thị trường

Trong nền kinh tế thị trường có một loạt những quy luật kinh tế vốn có của nó như quy luật giá trị, quy luật cung - cầu, quy luật cạnh tranh... Các quy luật đó đều biểu hiện sự hoạt động của mình thông qua: giá cả thị trường. Nhờ sự vận động giá cả thị trường mà diễn ra một sự thích ứng một cách tự phát giữa khối lượng và cơ cấu của sản xuất (tổng cung) với khối lượng và cơ cấu nhu cầu của xã hội (tổng cầu), tức là sự hoạt động của các quy luật đó đã điều tiết nền sản xuất xã hội.

Cơ chế thị trường là cơ chế thông qua thị trường để xác định: (về mặt giá trị sử dụng) sản xuất cái gì, sản xuất như thế nào, sản xuất cho ai? Và (về mặt giá trị) phải tính hao phí bao nhiêu lao động (lao động quá khứ và lao động sống). Mặt thứ nhất đáp ứng nhu cầu, thị hiếu người mua, người tiêu dùng; mặt thứ hai phù hợp với khả năng thanh toán của họ, nói tóm lại là đáp ứng nhu cầu có khả năng thanh toán của người tiêu dùng.

Cơ chế thị trường là cơ chế tự điều tiết của nền kinh tế thị trường do sự tác động của các quy luật vốn có của nó. Nói một cách cụ thể hơn, cơ chế thị trường là hệ thống hữu cơ của sự thích ứng lẫn nhau, tự điều tiết lẫn nhau của các yếu tố giá cả, cung - cầu, cạnh tranh ... trực tiếp phát huy tác dụng trên thị trường để điều tiết nền kinh tế thị trường. Cơ chế thị trường là một bộ máy tinh vi để phối hợp một cách không tự giác hoạt động của người tiêu dùng với

các nhà sản xuất. Cơ chế thị trường tự phát sinh và phát triển cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường. Ở đâu có sản xuất và trao đổi hàng hoá thì ở đó có thị trường và do đó có cơ chế thị trường hoạt động.

Tín hiệu của cơ chế thị trường là giá cả thị trường. Giá cả thị trường là sự biểu hiện bằng tiền của giá trị thị trường của hàng hóa. Giá cả thị trường có những chức năng chủ yếu như: chức năng thông tin, chức năng phân bổ các nguồn lực kinh tế, chức năng thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật. Giá cả thị trường phụ thuộc vào những nhân tố: giá trị thị trường của hàng hóa, giá trị (hay sức mua) của tiền, cung – cầu và cạnh tranh.

Cơ chế thị trường thông qua sự biến động của giá cả sẽ điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa, thúc đẩy những người sản xuất hàng hóa ứng dụng nhanh những thành tựu khoa học - kỹ thuật để nâng cao sức sản xuất của lao động, hạ giá trị cá biệt của hàng hóa thấp hơn giá trị thị trường của nó, nhờ đó có ưu thế trong cạnh tranh và thu lợi nhuận siêu ngạch, làm giàu lên mãi. Những người ứng dụng công nghệ lạc hậu, năng suất lao động thấp, giá trị cá biệt của hàng hóa cao hơn giá trị thị trường sẽ ở thế yếu trong cạnh tranh và bị thua lỗ, thậm chí phá sản, phải đi làm thuê. Như vậy, cơ chế thị trường dưới sự tác động của quy luật giá trị, cung - cầu, cạnh tranh tất yếu dẫn đến phân hóa những người sản xuất hàng hóa thành hai cực: giàu và nghèo.

Cơ chế thị trường tự phát có nhiều tác động tích cực, nhưng cũng có những tác động tiêu cực như phân hóa giàu - nghèo, hay tính tự phát vô chính phủ có thể dẫn đến những mất cân đối nghiêm trọng trong nền kinh tế quốc dân, hoặc gây ra khủng hoảng kinh tế chu kỳ... Bởi vậy, theo đà phát triển của trình độ xã hội hóa sản xuất tất yếu nảy sinh yêu cầu có sự điều tiết của Nhà nước. Từ đó, hình thành khái niệm cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà

nước. Đây là cơ chế vận hành của nền kinh tế hỗn hợp bao gồm cơ chế thị trường tự do và sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước, Chính vì vậy, người ta gọi đó là cơ chế hỗn hợp. Như vậy nền kinh tế hỗn hợp là nền kinh tế vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

1.2. Ưu điểm của cơ chế thị trường

Cơ chế thị trường có những ưu điểm và tác dụng mà không có cơ chế nào hoàn toàn thay thế được.

Thứ nhất, cơ chế thị trường kích thích hoạt động của chủ thể kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tự do của họ. Do đó, làm cho nền kinh tế phát triển năng động, có hiệu quả...

Thứ hai, sự tác động của cơ chế thị trường sẽ đưa đến sự thích ứng tự phát giữa khối lượng và cơ cấu của sản xuất (tổng cung) với khối lượng và cơ cấu nhu cầu của xã hội (tổng cầu). Nhờ đó ta có thể thoả mãn tốt nhu cầu tiêu dùng cá nhân về hàng ngàn, hàng vạn sản phẩm khác nhau. Nhiệm vụ này nếu để Nhà nước làm sẽ phải thực hiện một số công việc rất lớn, có khi không thực hiện được và đòi hỏi chi phí cao trong quá trình ra các quyết định.

Thứ ba, cơ chế thị trường kích thích đổi mới kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất. Sức ép của cạnh tranh buộc những người sản xuất phải giảm chi phí sản xuất cá biệt đến mức tối thiểu bằng cách áp dụng phương pháp sản xuất tốt nhất như không ngừng đổi mới kỹ thuật và công nghệ sản xuất, đổi mới sản phẩm, đổi mới tổ chức sản xuất và quản lý kinh doanh, nâng cao hiệu quả. Chính yếu tố này đã thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng vào số lượng hàng hoá, qua đó người tiêu dùng chính là những người được lợi nhiều nhất.

Mục đích của các doanh nghiệp khi tham gia vào thị trường là lợi nhuận. Thế nhưng lợi nhuận lại chỉ có được thông qua sự tiêu dùng của cách hàng. Bởi vậy để có được lợi nhuận tối đa, các doanh nghiệp bắt buộc phải quan tâm đến nhu cầu của khách hàng, cụ thể là nhu cầu về chất lượng và giá cả. Khách hàng luôn đòi hỏi chất lượng hàng hoá phải được nâng cao trong khi giá bán hạ xuống. Để đáp ứng đòi hỏi của “ông vua” này doanh nghiệp phải lựa chọn phương thức sản xuất sao cho chi phí sản xuất giảm xuống đến mức có thể trong khi vẫn đảm bảo chất lượng.

Thứ tư, cơ chế thị trường thực hiện phân phối các nguồn lực kinh tế một cách tối ưu. Trong nền kinh tế thị trường, việc lưu động, di chuyển, phân phối các yếu tố sản xuất, vốn đều tuân theo nguyên tắc của thị trường, chúng sẽ chuyển đến nơi được sử dụng với hiệu quả cao nhất, do đó các nguồn lực kinh tế được phân bổ một cách tối ưu.

Thứ năm, cơ chế thị trường đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung sản xuất. Mở rộng giao lưu trong nước và hội nhập nền kinh tế thế giới.

Thứ sáu, cơ chế thị trường giải phóng các mối quan hệ kinh tế ra khỏi những trói buộc của nền kinh tế khép kín, tạo ra những điều kiện cần thiết cho việc tổ chức và quản lý một nền kinh tế hàng hóa phát triển ở một trình độ cao.

Thứ bảy, sự điều tiết của cơ chế thị trường mềm dẻo hơn sự điều chỉnh của cơ quan nhà nước và có khả năng thích nghi cao hơn trước những điều kiện kinh tế biến đổi, làm thích ứng kịp thời giữa sản xuất xã hội với nhu cầu xã hội.

Như vậy cơ chế thị trường đã giải quyết ba vấn đề cơ bản của nền kinh tế trong khi với cơ chế kế hoạch hoá việc Nhà nước tự ra quyết định sản xuất thường gây ra sự khác biệt giữa cầu và cung dẫn đến sự rối loạn của thị trường hàng hoá.

Nhờ những ưu điểm và tác dụng đó, cơ chế thị trường có thể giải quyết được những vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế. Nó là cơ chế tốt nhất điều tiết nền sản xuất xã hội.

Tuy nhiên, sự thành công của cơ chế đó là có điều kiện: các yếu tố sản xuất được lưu động, di chuyển dễ dàng, giá cả thị trường có tính linh hoạt, thông tin thị trường phải nhanh nhạy, và các chủ thể thị trường phải nắm được đầy đủ thông tin liên quan.

1.3. Khuyết tật của cơ chế thị trường

Cơ chế thị trường là cơ chế tốt nhất điều tiết nền kinh tế thị trường, tuy nhiên cơ chế thị trường cũng có những khuyết tật vốn có của nó.

Thứ nhất, cơ chế thị trường chỉ phát huy tác dụng đầy đủ khi có cạnh tranh hoàn hảo, khi xuất hiện cạnh tranh không hoàn hảo, thì hiệu lực của cơ chế thị trường bị giảm. Chẳng hạn xuất hiện độc quyền, các nhà độc quyền có thể giảm sản lượng, tăng giá để thu lợi nhuận cao, mặt khác, khi xuất hiện độc quyền, thì không có sức ép của cạnh tranh đối với việc đổi mới kỹ thuật. Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là thời kỳ đỉnh cao của các công ty độc quyền với làn sóng sát nhập và thôn tính. Phải mất hàng chục năm sau người ta mới nhận ra tác hại của các công ty độc quyền này đối với nền kinh tế. Tại Mỹ Luật chống độc quyền chỉ ra đời vào năm 1960, các nước khác còn muộn hơn. Bởi vì cơ chế thị trường chỉ hoạt động có hiệu quả trong môi trường cạnh tranh

hoàn hảo để có thể thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất nhờ đó mà sử dụng hiệu quả đến tối đa các nguồn lực của nền kinh tế. Khi có sự tồn tại của các công ty độc quyền cơ chế này không còn hiệu quả nữa. Nhưng sự xuất hiện của các công ty độc quyền gần như là hệ quả tất yếu của quá trình cạnh tranh. Bởi vậy sự can thiệp của Nhà nước là cần thiết để duy trì tính lành mạnh của thị trường.

Thứ hai, mục đích hoạt động của các doanh nghiệp là lợi nhuận tối đa, vì vậy họ có thể lạm dụng tài nguyên của xã hội, gây ô nhiễm môi trường sống của con người, do đó hiệu quả kinh tế - xã hội không được bảo đảm. Hậu quả là môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng, tài nguyên cạn kiệt, hệ sinh thái mất cân bằng. Chỉ đến gần đây người ta mới nhận thức được vấn đề này. Người ta sẽ còn vô số việc phải làm để đảm bảo sự phát triển bền vững cho các thế hệ sau. Cũng do mục đích lợi nhuận mà các nhà kinh doanh sẽ không tham gia vào một số lĩnh vực kinh tế có tỷ suất lợi nhuận thấp hoặc các ngành kinh tế công cộng. Do đó nền kinh tế có thể phát triển mất cân đối và cần có sự tham gia vào của Nhà nước để khắc phục nhược điểm này.

Thứ ba, phân phối thu nhập không công bằng, vì vậy sự tác động của cơ chế thị trường sẽ dẫn đến sự phân hoá giàu nghèo, sự phân cực về của cải, tác động xấu đến đạo đức và tình người. Khi xã hội càng phát triển thì sự phân hoá giàu nghèo càng diễn ra mạnh mẽ giữa những cư dân cùng quốc gia, giữa mức sống dân chúng của các nước. Ngày nay, sự khác biệt đó đã lên đến hàng trăm lần. Tại những quốc gia có mức sống cao, GDP đầu người hàng năm vào khoảng trên 30000 USD trong khi quốc gia nghèo khó nhất như Mozambic thu nhập đầu người tính theo GDP chỉ đạt 80USD. Sự chênh lệch này sẽ càng thể hiện rõ hơn khi so sánh với tỷ lệ hồi đầu thế kỷ trước chỉ khoảng vài chục lần.

Thứ tư, một nền kinh tế do cơ chế thị trường thuần túy điều tiết khó tránh khỏi những thăng trầm, khủng hoảng kinh tế có tính chu kỳ và thất nghiệp.

Do cơ chế thị trường có một loạt các khuyết tật vốn có của nó, nên trong thực tế không tồn tại cơ chế thị trường thuần túy, mà thường có sự can thiệp của Nhà nước để sửa chữa những thất bại của cơ chế thị trường, khi đó nền kinh tế, như người ta gọi, là nền kinh tế hỗn hợp.

CHƯƠNG 2

CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG CÓ SỰ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Như đã đề cập ở trên, để cơ chế thị trường phát huy những ưu điểm và hạn chế khuyết điểm cần phải có sự quản lý và điều tiết của Nhà nước.

Kể từ năm 1986, Đại hội lần thứ VI của Đảng đã khởi xướng đổi mới chuyển sang kinh tế thị trường: Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; chuyển nền kinh tế vận hành từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; mở cửa nền kinh tế với các nước trong khu vực và thế giới; dân chủ hóa mọi mặt kinh tế xã hội.

Để khắc phục khiếm khuyết của thị trường, các nước tư bản đã sử dụng mô hình quản lý nhà nước để điều chỉnh phân bổ nguồn lực có kế hoạch lấy chỉ tiêu GDP đầu người làm kế hoạch phát triển dài hạn và hàng năm. Như vậy, mô hình kế hoạch hóa tập trung, kinh tế thị trường tự do đều đã điều chỉnh theo mô hình kinh tế hỗn hợp: Kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Ngày nay cơ chế thị trường có kế hoạch đang là xu thế của thế giới và ở nước ta.

Khi chuyển sang kinh tế thị trường, chúng ta phải sử dụng cơ chế kế hoạch để phân bổ cân đối mọi nguồn lực nền kinh tế. Cơ chế kế hoạch là do Chính phủ điều hành nền kinh tế bằng hệ thống luật pháp, chính sách. Cơ chế kế hoạch hóa tập trung là do Chính phủ điều hành. Còn cơ chế kế hoạch thị trường là mở rộng dân chủ mà mọi người dân, mọi doanh nghiệp đều tham gia hành động theo mục tiêu chung của Nhà nước là tăng trưởng, hiệu quả và

công bằng từ phân bố nguồn lực đến tiêu dùng sản phẩm. Đảng và Nhà nước ta đã xác định cơ chế thị trường ở Việt Nam là cơ chế thị trường trong nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, tức là có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước.

2.1. Nội dung quản lý kinh tế của Nhà nước ta trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Những nội dung quản lý kinh tế chủ yếu của Nhà nước ta bao gồm:

Một, quyết định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Toàn bộ sự phát triển của nền kinh tế phụ thuộc trước hết vào đường lối và chiến lược phát triển kinh tế. Để xây dựng chiến lược đúng, có căn cứ khoa học, cần phân tích đúng thực trạng kinh tế - xã hội, xác định rõ mục tiêu phát triển, lựa chọn phương án tối ưu. Muốn vậy, cần thực hiện dân chủ hoá, khoa học hoá, thể chế hoá quyết sách.

Hai, có kế hoạch thực hiện mục tiêu của quyết định chiến lược, triển khai và cụ thể hoá quyết định chiến lược. Kế hoạch xác định mục tiêu dài hạn, trung hạn và ngắn hạn, nêu ra các biện pháp và phương thức thực hiện các mục tiêu đó.

Ba, tổ chức bao gồm việc bố trí hợp lý cơ cấu, xác định rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của các tổ chức và dựa vào yêu cầu cụ thể của các cơ cấu để lựa chọn và bố trí cán bộ thích hợp.

Bốn, chỉ huy và phối hợp. Nền kinh tế là một hệ thống phức tạp, bao gồm nhiều chủ thể khác nhau, vì thế để cho nền kinh tế hoạt động bình thường, có hiệu quả, cần có sự chỉ huy thống nhất (điều chỉnh từ một trung tâm). Để có thể chỉ huy nền kinh tế, phải có cơ quan quản lý thống nhất, cơ

quan đó có quyền lực, có đầy đủ thông tin về các mặt để điều hoà, phối hợp các mặt hoạt động của nền sản xuất xã hội, giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh để bảo đảm cân bằng tổng thể của nền kinh tế.

Năm, khuyến khích và trừng phạt. Bằng các đòn bẩy kinh | tế và động viên về tinh thần, khuyến khích mọi tổ chức kinh tế hoạt động theo định hướng của kế hoạch, cố gắng thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch. Muốn vậy, phải có chế độ thưởng phạt rõ ràng, hoạt động theo định hướng kế hoạch, làm lợi cho nền kinh tế thì được khuyến khích; ngược lại, không làm theo định hướng của kế hoạch, làm hại thì phải ngăn chặn và trừng phạt.

2.1. Các công cụ điều tiết vĩ mô của nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Một, hệ thống pháp luật. Hệ thống pháp luật là một công cụ quản lý vĩ mô của Nhà nước, nó tạo ra khuôn khổ pháp luật cho các chủ thể kinh tế hoạt động, phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm cho nền kinh tế phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Hệ thống pháp luật bao trùm mọi hoạt động kinh tế - xã hội, bao gồm những điều luật cơ bản về hoạt động của các doanh nghiệp (Luật Doanh nghiệp), về hợp đồng kinh tế, về bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo vệ môi trường... Các luật đó điều chỉnh hành vi của các chủ thể kinh tế, buộc các doanh nghiệp phải chấp nhận sự điều tiết của Nhà nước.

Hai, kế hoạch hoá. Cơ chế vận hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là kế hoạch kết hợp với thị trường. Kế hoạch và thị trường là hai công cụ quản lý của Nhà nước, chúng được kết hợp chặt chẽ với nhau. Sự điều tiết của thị trường là cơ sở phân phối các nguồn lực, còn kế hoạch khắc phục tính tự phát của thị trường, làm cho nền kinh tế phát triển theo định hướng của kế hoạch. Kế hoạch nói ở đây được hoạch định trên cơ sở thị

trường, bao quát tất cả các thành phần kinh tế, tất cả các quan hệ kinh tế, kể cả quan hệ thị trường.

Ba, lực lượng kinh tế của Nhà nước. Nhà nước quản lý nền kinh tế không chỉ bằng các công cụ pháp luật, kế hoạch hoá, mà còn bằng lực lượng kinh tế của Nhà nước và tập thể để chúng dần dần trở thành nền tảng của nền kinh tế, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Nhờ đó Nhà nước có sức mạnh vật chất để điều tiết, hướng dẫn nền kinh tế theo mục tiêu kinh tế - xã hội do kế hoạch đặt ra.

Bốn, Chính sách tài chính là tiền tệ. Đối với nền kinh tế thị trường, Nhà nước quản lý bằng các biện pháp kinh tế là chủ yếu. Những biện pháp kinh tế điều tiết vĩ mô của Nhà nước chủ yếu là chính sách tài chính và chính sách tiền tệ.

Chính sách tài chính, đặc biệt là ngân sách nhà nước có ảnh hưởng quyết định đến sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế và xã hội. Thông qua việc hình thành và sử dụng ngân sách nhà nước, Nhà nước điều chỉnh phân bố các nguồn lực kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng, bảo đảm công bằng trong phân phối và thực hiện các chức năng của mình. Nội dung của ngân sách nhà nước bao gồm các khoản thu và các khoản chi, Bộ phận chủ yếu của các khoản thu là thuế. Chính sách thuế đúng đắn không chỉ tạo nguồn thu cho ngân sách, mà còn khuyến khích sản xuất, điều tiết tiêu dùng...

Chính sách tiền tệ. Là một công cụ quản lý vĩ mô trọng yếu, vai trò của nó trong điều tiết kinh tế vĩ mô ngày càng tăng cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chính sách tiền tệ phải không chế được lượng tiền phát hành và tổng quy mô cho tín dụng. Trong chính sách tiền

tệ, lãi suất là công cụ quan trọng, là phương tiện điều tiết cung, cầu tiền tệ. Việc thắt chặt hay nới lỏng cung ứng tiền tệ, kìm chế lạm phát thông qua hoạt động của hệ thống ngân hàng sẽ tác động trực tiếp đến nền kinh tế.

Năm, các công cụ điều tiết kinh tế đối ngoại. Để mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại, Nhà nước sử dụng nhiều công cụ, trong đó chủ yếu là thuế xuất - nhập khẩu, bảo đảm tín dụng xuất khẩu, trợ cấp xuất khẩu. Thông qua các công cụ đó, Nhà nước có thể khuyến khích xuất khẩu, bảo hộ hợp lý sản xuất trong nước, nâng cao khả năng cạnh tranh hàng hoá của nước ta; giữ vững được độc lập, chủ quyền, bảo vệ được lợi ích quốc gia trong quan hệ kinh tế quốc tế. . .

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Tất cả những khuyết tật kể trên trên do cơ chế thị trường sinh ra, song bản thân cơ chế thị trường không thể tự khắc phục được. Vì vậy, cần phải có những tác động từ bên ngoài cơ chế thị trường. Đây chính là vai trò kinh tế của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhà nước can thiệp vào kinh tế, ở những mức độ khác nhau, để sửa chữa và điều chỉnh lại những khiếm khuyết. Muốn vậy, trước hết Nhà nước ta phải dựa trên yêu cầu của các quy luật khách quan trong kinh tế thị trường, với mục đích nhằm phát huy những mặt tích cực và hạn chế những mặt tiêu cực của cơ chế thị trường.

Để khắc phục khuyết tật của cơ chế thị trường, phát triển kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, trước hết cần phải đảm bảo những điều kiện sau:

Một, cần có sự ổn định về chính trị, kinh tế, xã hội, sự ổn định này là động lực quan trọng cho phép khai thác, phát huy mọi tiềm lực cho sự tăng trưởng và phát triển kinh tế,

Hai, cần có kết cấu hạ tầng vật chất và hạ tầng xã hội đủ sức đáp ứng nhu cầu của sự phát triển kinh tế.

Ba, cần có hệ thống luật pháp và bộ máy thực hiện có hiệu quả.

Bốn, tạo được những tâm lý, tập quán phù hợp và có lợi cho sự phát triển kinh tế hàng hoá.

Năm, có đội ngũ các nhà quản lý và các nhà kinh doanh giỏi, thích nghi với cơ chế thị trường.

Các điều kiện trên rất cần thiết quyết định phần lớn đến sự phát triển nền kinh tế thị trường định xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, không nên cầu toàn, không chờ đợi mà vừa làm, vừa tạo dựng, vừa củng cố và hoàn thiện các điều kiện đó.

Đồng thời kết hợp với những giải pháp cụ thể sau:

Một là, đổi mới chế độ sở hữu. Vấn đề quan trọng nhất trong đổi mới chế độ sở hữu ở nước ta là xác lập cho được một quan hệ sở hữu với nhiều loại hình sở hữu khác nhau, trong đó hình thức sở hữu nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Tăng cường vai trò chủ đạo của hình thức tổ chức kinh doanh dựa trên cơ sở sở hữu toàn dân và tập thể. Vai trò nền tảng của sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể là khách quan do tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế nước ta quy định. Còn những hình thức tổ chức kinh doanh hoạt động trên cơ sở các loại hình sở hữu khác nhau đều được nhà nước khuyến khích và được bình đẳng trước pháp luật.

Hai là, thông qua hệ thống luật pháp đảm bảo sự ổn định về chính trị, kinh tế, xã hội, có cơ chế thông thoáng trong đầu tư, tạo ra những hành lang pháp lý rõ ràng trong hoạt động kinh tế. Mặt khác, Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp các thông tin kinh tế cho các doanh nghiệp. Nhà nước khuyến khích tư nhân chuyển dịch cơ cấu đầu tư, sản xuất, kinh doanh và điều chỉnh hành vi kinh tế của họ, sao cho có hiệu quả.

Ba là, sử dụng các chính sách kinh tế vĩ mô, đặc biệt là các chính sách tài chính, tiền tệ để điều tiết hoạt động của nền kinh tế. Trong một giai đoạn

kinh tế nhất định, nền kinh tế thị trường khó tránh khỏi những chấn động bởi các cuộc khủng hoảng kinh tế và lạm phát. Một kế hoạch tài chính vĩ mô, một chính sách tiền tệ ổn định sẽ góp phần điều hoà những mặt trái đó của cơ chế thị trường. Bên cạnh đó, luôn đấu tranh, ngăn chặn tình trạng độc quyền, nhất là độc quyền trong các lĩnh vực ngành nghề kinh tế cơ bản.

Bốn là, để nền kinh tế thị trường không đi chệch định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước cần khắc phục, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường đối với xã hội. Đây là một vấn đề có ý nghĩa quan trọng. Cơ chế thị trường có thể đem lại hiệu quả kinh tế cao, song nó không tự đem lại những giá trị mà xã hội vươn tới, hay sự phân phối lợi ích công bằng trong các tầng lớp dân cư. Vì vậy, Nhà nước cần phải thực hiện điều chỉnh thu nhập, cải cách tiền lương, cải thiện đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân; Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa, để có thể làm chủ khoa học công nghệ và tiến hành hội nhập kinh tế quốc tế.

Năm là, kết hợp phát triển kinh tế trong nước với mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài. Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại là yêu cầu khách quan của thời đại, là điều kiện cực kỳ quan trọng để thúc đẩy sự phát triển kinh tế trong nước.

Chính sách kinh tế đối ngoại của Đảng ta là: đa dạng hoá các hình thức kinh tế đối ngoại, đa phương hoá các quan hệ thị trường trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi. Để thực hiện điều đó cần phải: Mở rộng hợp tác và đầu tư với nước ngoài; Tranh thủ tín dụng quốc tế; Kiên trì chiến lược hướng mạnh về xuất khẩu, đồng thời thay thế nhập khẩu những sản phẩm trong nước sản xuất có hiệu quả; Phát triển hình thức làm gia

công cho nước ngoài để tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động;...

C.KẾT LUẬN

Như vậy, cơ chế thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là một vấn đề kinh tế mang tính hai mặt. Cơ chế thị trường tự phát sinh, tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường. Ở đâu có sản xuất và trao đổi hàng hoá, ở đó có cơ chế thị trường hoạt động. Cơ chế thị trường luôn mang trong mình những ưu điểm và khuyết tật vốn có của nó. Nhà nước xã hội chủ nghĩa, với vai trò điều tiết kinh tế vĩ mô, sẽ hạn chế và sửa chữa những khuyết tật của cơ chế thị trường, nhằm ổn định, nâng cao hiệu quả kinh tế, đồng thời thực hiện công bằng xã hội. Đó cũng chính là mục đích phát triển của hầu hết các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là ở các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam.

Hiểu và nắm rõ những đặc điểm của cơ chế thị trường là một đòi hỏi rất quan trọng của sinh viên kinh tế nói riêng và sinh viên nói chung. Điều này tạo nền tảng vững chắc cho việc phát triển sự nghiệp bản thân cũng như góp sức mình vào công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo, Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin (dùng cho các khối ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh trong các trường đại học, cao đẳng), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.
2. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia, *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2013.
3. Ngô Văn Lương (Chủ biên), Kinh tế chính trị Mác – Lênin: giáo trình Kinh tế chính trị đại cương, NXB Chính trị hành chính, Hà Nội, 2009.
4. Lưu Thị Hồng Việt, Cơ chế thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN: những khuyết tật và biện pháp khắc phục, Tạp chí Báo chí và Tuyên truyền số 4 (tháng 7+8)/2005.